

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-PCLA ngày 01/4/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ

áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-PCTN ngày 22/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-PCTN ngày 24/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự toán gói thầu Tư vấn đầu tư xây dựng tự thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD Dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 44/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 30/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-PCTN ngày 02/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 952/QĐ-PCTN ngày 05/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều tra, đo đạc, thu thập số liệu công trình: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-PCTN ngày 06/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT công trình: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh

về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1396/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026 do Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026 ngày 24/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Long An;

Căn cứ Tờ trình 2469/QLDA ngày 25/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1117/ĐT ngày 25/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ĐTXD và nâng cấp các đường dây trung, hạ áp và trạm biến áp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao khu vực huyện Châu Thành năm 2026.
2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh
6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.
7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.

8. Mục tiêu dự án:

- Giải quyết tình trạng vận hành lệch pha làm dòng đất (In) tăng cao bật các MC đầu tuyến, gây tổn thất các phát tuyến 22kV trạm 110kV Tầm Vu khi tới mùa vụ chong đèn cho cây thanh long;
- Đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng;
- Khai thác hiệu quả lộ ra trạm 110kV Tầm Vu;
- Đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải sản xuất trên địa bàn huyện Châu Thành trong thời gian tới; tăng sản lượng điện thương phẩm.
- Dân cư tập trung đông, hiện không có lưới điện hạ áp, cấp điện cho dân qua các điện kế chính, bán kính cấp điện xa, khoảng cách từ điện kế về đến nơi sử dụng điện xa, đường dây hạ thế kéo sau điện kế chằng chịt, dây dẫn các đường dây hạ thế kéo sau điện kế được sử dụng trụ bằng bê tông vuông do người dân tự đổ nên nhỏ, thấp. Mặt khác, các dây dẫn sau điện kế do người dân tự đầu tư vận hành đã lâu năm nên chất lượng xuống cấp, cũ kỹ, có dấu hiệu răn nứt, kéo chằng chịt, không đảm bảo an toàn nhất là khi trong mùa mưa bão.
- Đưa nguồn vào trung tâm phụ tải góp phần giảm tổn thất điện năng, nâng cao khả năng cấp điện ổn định và phát triển phụ tải trong thời gian tiếp theo.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

Đường dây trung áp:

- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha trên không : 1.477 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế trên không : 12.358,2 mét

Đường dây hạ áp:

- Xây dựng mới đường dây hạ thế trên không : 1.360 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây hạ thế trên không : 2.960,1 mét

Phần trạm biến áp:

- Xây dựng mới 02 trạm biến áp, tổng công suất 320kVA:
- + Xây dựng mới TBA 3P 160kVA : 02 trạm
- Nâng cấp 03 trạm biến áp, tổng công suất 470 kVA:
- + Nâng cấp TBA 1P 2x25kVA lên 3P 160kVA : 01 trạm
- + Nâng cấp TBA 1P 50kVA lên 3P 160kVA : 01 trạm
- + Nâng cấp TBA 1P 50kVA lên 3P 3x50kVA : 01 trạm (Sử dụng lại 2 MBA 50kVA thu hồi của dự án, 1 MBA 50kVA tồn kho)

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

a) Phần đường dây trung áp trên không

- Trụ:
 - + Sử dụng trụ BTLT 14m (850kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$) cho vị trí trụ đỡ thẳng; trụ ghép đôi BTLT 14m (850kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$) cho vị trí trụ dừng trung gian, trụ góc và trụ dừng cuối.
 - + Sử dụng trụ BTLT 16m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$), trụ ghép BTLT 16m (1000kgf; $F_{ph}=2F_{đt}$) đảm bảo độ tĩnh không tại các khoảng trụ đi trên nhà dân và nơi vùng đất trũng thấp.
- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông; móng bê tông kết hợp đà cản 1,2m; móng 02 đà cản.
- Xà:
 - + Sử dụng xà tháp sắt U160 – 2,7m để tháp đầu trụ cho các trụ hiện hữu.
 - + Sử dụng xà XIT-2,4m, XIG-2,4m, XIT2-2m, XIG2-2m, cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ; xà XIN - 2,4m cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc và néo dừng, xà XIG-2,4m cho vị trí lắp phân đoạn LBFCO.
- Cách điện:
 - + Sử dụng cách điện đứng 24kV để đỡ dây;
 - + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm đối với dây bọc phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.
 - + Đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.
 - + Néo dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ cho dây có tiết diện $< 95\text{mm}^2$. Đối với dây có tiết diện $\geq 95\text{mm}^2$ sử dụng sứ treo polymer 24kV kết hợp khoá néo dây phù hợp với tiết diện dây dẫn.
- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.70mm², ACXH95mm².
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 50mm², As/ACSR 70mm², dây AC95mm² (sử dụng lại).
- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đầu tuyến đường dây: Sử dụng LBFCO 100A -22kV + dây chì cỡ thích hợp để đóng cắt và bảo vệ đường dây.
- Thiết bị chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa chống sét: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
 - + Tiếp địa lặp lại đường dây: Trung bình cách khoảng 200m đến 250m, hoặc tại vị trí trụ rẽ nhánh, trụ cuối, ... nối đất lặp lại một lần. Sử dụng dây tiếp địa bằng cáp thép mạ kẽm bọc cách điện DTD-TK35, cố định vào thân trụ bằng đai thép Inox, kết hợp với cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng bulon và đầu cosse ép. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b) Phần trạm biến áp:

b.1. Phần trạm biến áp 160kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời ngồi trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 3 pha 160kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 160KVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 3xCV.120mm² cho dây pha và 1xCV.70 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định

b.2. Phần trạm biến áp 3x50kVA:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời loại trạm treo trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 3 pha 3x50kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 3x50KVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 3xCV.120mm² cho dây pha và 1xCV.70 mm² cho dây trung hòa được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

c) Phần đường dây hạ áp

- Trụ:

- + Sử dụng trụ BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt) đỡ thẳng và đỡ góc nhỏ; trụ ghép đôi BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt) cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng cho vị trí trồng mới.

- + Sử dụng chung trụ trung thế xây dựng mới đối với các tuyến trung hạ thế hỗn hợp xây dựng mới.

- + Sử dụng trụ trung áp hiện hữu, hạ áp hiện hữu.

- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông; móng bê tông kết hợp đà cản 1,2m; móng 02 đà cản

- Đỡ và dừng dây:

- + Sử dụng kẹp treo cáp ABC cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.

- + Sử dụng 02 kẹp treo cáp ABC + móc giữ 2 kẹp treo cáp cho các vị trí trụ đỡ góc lớn.

- + Sử dụng kẹp dừng cáp ABC cho các vị trí trụ néo góc và néo dừng.

- + Sử dụng bộ xử lý giao lưới 2 nguồn hạ áp cáp ABC tại các vị trí trụ có 2 nguồn.

- Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x70mm².

- Tiếp địa lặp lại đường dây: Trung bình cách khoảng 200m đến 250m, hoặc tại vị trí trụ rẽ nhánh, trụ cuối thực hiện nối đất lặp lại một lần. Sử dụng dây tiếp địa bằng thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện HDPE-TK35, cố định vào thân trụ bằng đai thép Inox, kết hợp với cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng bulon và đầu cosse ép. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định

- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: **17.569.438.458 đồng**

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	:	0 đồng
- Chi phí xây dựng	:	13.354.418.986 đồng
- Chi phí thiết bị	:	1.082.337.847 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	360.918.921 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.271.947.480 đồng
- Chi phí khác	:	663.175.297 đồng
- Chi phí dự phòng	:	836.639.927 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Tầm Vu và Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.HD.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng